TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **46**/2025/DS-ST
Ngày: 27/3/2025
V/v "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thanh Thủy.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Chánh.

Bà Nguyễn Thị Kim Chi.

Thư ký phiên tòa: Bà La Nguyễn Minh Thi - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huỳnh Như - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 235/2024/TLST-DS, ngày 15 tháng 3 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 29/2025/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 02 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 326/2025/QĐST-DS ngày 03/3/2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Thành T, sinh năm 1980.

Địa chỉ liên hệ: Tổ B, khu phố L, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tấn M, sinh năm 1976.

HKTT: Tổ E, ấp E, xã T, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ liên hệ: B9, khu N, đường L, khu P, thị trấn L, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

Văn bản ủy quyền ngày 25/12/2023.

- *Bị đơn:* Bà Hoàng Thị Việt H, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Tổ H, khu phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

-*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Công ty TNHH MTV B.

Địa chỉ: Số A, tổ A, khu phố L, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Hoàng Thị Việt H.

Địa chỉ: Tổ H, khu phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

(ông M có đơn xin vắng mặt; bà H vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn trình bày:

Ông T và bà H có mối quan hệ quen biết làm ăn. Khoảng tháng 02 năm 2023 khi nghe bà H hỏi muốn góp vốn làm ăn chung, trong khoảng 01 tháng sẽ thu hồi lại vốn và được chia lợi nhuận nên ông T đồng ý và góp vốn 200.000.000 đồng. Sau đó, bà H chỉ trả lợi nhuận cho ông T số tiền 35.000.000 đồng mà không trả lại số tiền vốn góp và nói cần tiền để lo cho con đi du học nên bà H đề nghị chuyển số tiền vốn góp 200.000.000 đồng thành nợ vay với thời hạn 02 tháng thì ông T đồng ý. Bà H đã viết giấy vay tiền vào ngày 18/5/2023 với thời hạn 02 tháng. Do không trả tiền đúng hẹn nên ngày 19/7/2023, bà H viết lại giấy vay số tiền là 200.000.000 đồng, thời hạn vay đến 25/9/2023 sẽ hoàn trả, không thỏa thuận lãi suất và bà H sử dụng dấu mộc Công ty TNHH MTV B để đóng dấu vào giấy vay tiền. Tuy nhiên đây chỉ là khoản vay cá nhân của bà H với mục đích lấy tiền cho con đi du học, không liên quan gì đến Công ty TNHH MTV B của bà H. Ông T đã nhiều lần yêu cầu bà H thanh toán số tiền vay nhưng bà H đến nay vẫn không thanh toán tiền cho ông T.

Nay ông T khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà H thanh toán cho ông T số tiền nợ gốc 200.000.000đ và tiền lãi từ ngày khởi kiện 25/12/2023 đến khi có quyết định cuối cùng của Tòa án với mức lãi suất 10%/năm, cụ thể: 200.000.000đ x 10%/năm x 15 tháng = 24.990.000đ và tiếp tục thanh toán lãi đến khi thanh toán xong nợ.

Bị đơn bà Hoàng Thị Việt H vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ kiện.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên Tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đảm bảo đúng quy định pháp luật. Nguyên đơn,

chấp hành đúng các thủ tục theo quy định pháp luật, bị đơn không chấp hành đúng các thủ tục theo quy định pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thành T, buộc bị đơn bà Hoàng Thị V H phải trả cho ông T số tiền nợ gốc 200.000.000 đồng và tiền lãi từ ngày 25/12/2023 đến ngày 27/3/2025 với mức lãi suất 10%/năm.

Bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về xác định quan hệ pháp luật tranh chấp: Ông Nguyễn Thành T làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Hoàng Thị Việt H phải trả số tiền đã vay theo hợp đồng vay tiền ngày 18/5/2023 và ngày 19/7/2023. Vì vậy, xác định quan hệ pháp luật là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015.

[1.2] Về thẩm quyền: Bị đơn có địa chỉ cư trú tại thành phố B, tỉnh Đồng Nai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[1.3] Về việc giải quyết vắng mặt các đương sự: Ông Nguyễn Thành T có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Bà Hoàng Thị Việt H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm a, b khoản 1 điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Nguyên đơn ông Nguyễn Thành T yêu cầu bị đơn bà Hoàng Thị V H phải trả cho ông T số tiền gốc là 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) và tiền lãi. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, nguyên đơn cung cấp các tài liệu, chứng cứ gồm: Bản chính hợp đồng vay tiền ngày 18/5/2023 và ngày 19/7/2023.

Xét thấy, ông Nguyễn Thành T có quan hệ vay mượn tiền với bà Hoàng Thị Việt H. Theo hợp đồng vay tiền ngày 17/9/2023 có nội dung bà Hoàng Thị Việt H vay của ông Nguyễn Thành T số tiền 200.000.000đ. Mặc dù tại phần ký ghi họ tên bên vay tiền, bà H ký và đóng mộc của Công ty TNHH MTV B, nhưng hợp đồng vay tiền có nội dung bên vay tiền là bà Hoàng Thị Việt H và mục đích vay tiền là cho con đi du học. Do đó, xác định bên vay là bà Hoàng Thị Việt H.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã xác minh địa chỉ của bà H và được Công an phường T cung cấp thông tin: Bà Hoàng Thị Việt H, sinh năm 1976 có hộ khẩu thường trú tại tổ H, khu phố A, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai. Hiện công dân H không còn sinh sống tại địa phương, đi đâu, làm gì không rõ và đi từ năm 2021 cho đến tháng 7/2024 Tòa án đã thực hiện thủ tục thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng, thông báo về việc giải quyết vụ án đối với bà H trên Đài Tiếng nói Việt Nam – Cơ quan thường trú tại thành phố Hồ Chí Minh phát sóng 03 lần trong 03 ngày liên tiếp, đăng thông báo tại B1 03 ngày liên tiếp và đăng trên Cổng thông tin điện tử Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đồng thời nhiều lần niêm yết triệu tập bà H đến Tòa làm việc, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bà H vắng mặt không có lý do, không có ý kiến hay cung cấp tài liệu, chứng cứ đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do vậy xem như bà H đã từ chối cung cấp tài liệu, chứng cứ để bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của mình.

Điều 463 Bộ luật dân sự 2015 quy định: Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên,… khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định. Từ khi vay tiền, ông T đã yêu cầu bà H thanh toán nợ nhưng bà H không thanh toán là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại Điều 463, 466 Bộ luật dân sự. Do đó, HĐXX xét thấy yêu cầu khởi kiện của ông T về việc buộc bà H thanh toán cho ông T số tiền gốc đã vay 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng) là có cơ sở chấp nhận.

- Về tiền lãi: Điều 357 Bộ luật dân sự 2015 quy định: Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật này; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này. Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 quy định: Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc trả lãi, nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều này tại thời điểm trả nợ. Tại hợp đồng vay tiền ngày 18/5/2023 và ngày 19/7/2023 các bên không thỏa thuận về lãi. Tại đơn khởi kiện, ông T yêu cầu bà H thanh toán tiền lãi từ ngày 25/12/2023 cho đến khi xét xử vụ án với mức lãi suất 10%/tháng. HĐXX nhận thấy, tại hợp đồng vay tiền, các bên thỏa thuận thời hạn thanh toán tiền vay là ngày 15/9/2023. Tuy nhiên, bà H không thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền cho ông T là đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Do đó, yêu cầu khởi kiện của ông T về việc buộc bà H thanh toán lãi

là có cơ sở chấp nhận. Cụ thể, bà H phải thanh toán cho ông T số tiền lãi: 200.000.000đ x 10%/năm x 15 tháng 02 ngày = 25.109.589đ (Hai mươi lăm triệu một trăm lẻ chín ngàn năm trăm tám mươi chín đồng). Tổng cộng số tiền bà H phải thanh toán cho ông T là 225.109.589đ (hai trăm hai mươi lăm triệu một trăm lẻ chín ngàn năm trăm tám mươi chín đồng).

[3] Về lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: Nguyên đơn tự nguyện chịu 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng) tiền chi phí đăng phương tiện thông tin đại chúng.

[4] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn bà Hoàng Thị Việt H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 11.255.479đ (225.109.589đ x 5%). Hoàn trả cho ông T tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91; khoản 2, khoản 3 Điều 92; khoản 1 Điều 147; Điều 238; Điều 266; Điều 271 và khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Áp dụng Điều 357; Điều 463; Điều 466; Điều 468; Điều 470 Bộ luật Dân sự;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Nguyễn Thành T về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" đối với bị đơn bà Hoàng Thị Việt H.

Buộc bà Hoàng Thị Việt H có nghĩa vụ thanh toán cho ông Nguyễn Thành T số tiền 225.109.589đ (hai trăm hai mươi lăm triệu một trăm lẻ chín ngàn năm trăm tám mươi chín đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số nợ gốc chậm thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng: Nguyên đơn chịu 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng) tiền chi phí đăng phương tiện thông tin đại chúng. Nguyên đơn đã nộp xong.

3. Về án phí:

- Bà Hoàng Thị Việt H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 11.255.479đ (Mười một triệu hai trăm năm mươi lăm ngàn bốn trăm bảy mươi chín đồng). Hoàn trả cho ông Nguyễn Thành T số tiền 5.083.000đ (năm triệu không trăm tám mươi ba ngàn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo Biên lai thu số 0002702 ngày 07/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị đối với bản án:

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật. Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên được quyền kháng nghị bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh ĐN;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- CCTHADS TP. Biên Hòa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Thanh Thủy